

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 20/01/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Bùi Văn Động.

2/Ông: Phan Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND Thị xã Mỹ Hào.

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phụng - KSV.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 17/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HS ngày 06/01/2022 đối với các bị cáo:

1/ **H V Ph-** sinh năm 1998 Giới tính: Nam

Trú tại: Bản C Ch, xã Ch ch, huyện M S, tỉnh S L.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 05/12

Họ và tên bố: Không xác định.

Họ và tên mẹ: H T N, sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y, có mặt tại phiên tòa.

2/ **V V C-** sinh năm 1999 Giới tính: Nam

Trú tại: B A, xã P Ng, huyện B Y, tỉnh S L.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 09/12

Họ và tên bố: V V H(đã chết).

Họ và tên mẹ: L Th Kh, sinh năm 1982.

Họ tên vợ: T Th O, sinh năm 2001.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/5/2021 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y, có mặt tại phiên tòa.

***Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo C.**

Bà: V T N- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H Y (có mặt).

***Người có quyền và lợi ích liên quan:**

1/Anh: Ph V Q, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn M Kh, Thị trấn Nh Q, huyện V L, tỉnh H Y.

***Những người làm chứng:**

1/Anh: N Tr K, Sinh năm 2002.

Trú tại: Tổ dân phố C H, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

2/Anh: Nguyễn V L, sinh năm 1978.

Trú tại: Tổ dân Ph B, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H V Ph, sinh năm 1998, ở bản C Ch, xã Ch ch, huyện M S, tỉnh S L và V V C, sinh năm 1998, ở B A, xã P Ng, huyện B Y, tỉnh S L đều đang làm thuê và ở tại nhà anh Ph V Q, sinh năm 1998 ở thôn M Kh, thị trấn Nh Q, huyện V L, tỉnh H Y. P và C đều là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 17 giờ ngày 07/10/2021, P rủ C đi mua ma túy để sử dụng, C đồng ý rồi P mượn xe mô tô biển số: 26H3-9519 của anh Q điều khiển chở C đến khu vực thị trấn K S, huyện B Gi, tỉnh H D để mua ma túy. Khi đến nơi, P và C gặp một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở khu vực bờ sông thuộc thị trấn K S, cả hai hỏi mua của người phụ nữ này mỗi người 100.000đồng ma túy. Người phụ nữ này cầm của P 100.000 và C 100.000đồng rồi đưa cho P 01 gói ma túy, 01 xi lanh và 01 lọ nước cất, đưa cho C 01 gói ma túy, 01 xi lanh và 01 lọ nước cất. P và C cầm ma túy, xi lanh và nước cất mỗi người lấy một ít ma túy, xi lanh và nước cất của mình vừa mua được ra sử dụng ngay tại thị trấn K S. Sau khi sử dụng ma túy xong P và C vứt xi lanh và vỏ lọ nước cất đi. Số ma túy còn lại cả hai gói lại rồi cất vào trong

người của mình, sau đó P tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên chở C đi về. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày P và C đi đến ngã tư B, Quốc lộ 5A thuộc phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y thì bị lực lượng Công an thị xã M H kiểm tra, phát hiện. Vật chứng thu giữ: Thu trong người của C 01 gói nilon nhỏ bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M1); Thu trong người P 01 gói nilon nhỏ bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M2) và quản lý 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave không có yếm, biển số: 26H3-9519.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H tiến hành khám xét chỗ ở của H V Ph và V V C tại thôn M Kh, thị trấn Nh Q, huyện V L, tỉnh Hưng Yên, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Thông báo kết luận số: 316/MT-PC09 ngày 07/10/2021 và Bản kết luận giám định số: 316/MT-PC09 ngày 10/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H Y kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng 0,117gam là ma túy, loại Heroine.

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng 0,131 gam là ma túy, loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,110gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 và 0,120gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M2, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M H quản lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 26H3-9519 Cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Ph V Q. Anh Q cho P mượn xe nhưng không biết P và C sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy. Ngày 23/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh Q. Anh Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu đền nghị gì.

Đối với người phụ nữ (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy cho P, C và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P và C vào ngày 07/10/2021 tại khu vực thị trấn K S, huyện B Gi, tỉnh H D. Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Gi để giải quyết theo thẩm quyền

Quá trình điều tra H V Ph và Vi Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-MH ngày 17/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố H V Ph và V V C về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo H V Ph và V V C phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo C) điều 51 ; khoản 1 điều 17; điều 58; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

H V Ph từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/10/2021.

V V C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/10/2021

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,110gam Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 0,120gam Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M2 hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo C trình bày: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát công bố tại bản luận tội. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít, việc đi mua ma túy để sử dụng và tàng trữ là do bị cáo bị rủ rê, lôi kéo. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật của bị cáo có nhiều hạn chế, bản thân gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo do địa phương quản lý. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm khung hình phạt mà bị cáo phạm tội.

Bị cáo C không tranh luận, nhất trí và không bổ sung với nội dung bản bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo P nhất trí và không tranh luận đối với nội dung bản luận tội. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi cũng như việc làm của mình, tự nguyện

thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền và lợi ích liên quan, những người làm chứng; Biên bản quả tang; Kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ ngày 17/10/2021, P rủ C đi mua ma túy để sử dụng, C đồng ý rồi P mượn xe mô tô biển số: 26H3-9519 của anh Q điều khiển chở C đến khu vực thị trấn K S, huyện B Gi, tỉnh H D mua của một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mỗi người 100.000đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy P và C cầm ma túy, xi lanh và nước cất mỗi người lấy một ít ma túy, xi lanh và nước cất của mình vừa mua được ra sử dụng ngay tại thị trấn K S. Số ma túy còn lại cả hai gói lại rồi cất vào trong người của mình, sau đó P tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên chở C đi về. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày P và C đi đến ngã tư B, Quốc lộ 5A thuộc phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y thì bị lực lượng Công an thị xã M H kiểm tra, phát hiện. Vật chứng thu giữ: Thu trong người của C 01 gói nilon nhỏ bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 0,117gam ma túy, loại Heroine; Thu trong người P 01 gói nilon nhỏ bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 0,131 gam là ma túy, loại Heroine và quản lý 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave không có yếm, biển số: 26H3-9519. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Mỹ Hào truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo tàng trữ mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành trên thị trường. Hành vi của các bị cáo

trực tiếp tiếp tay cho việc mua, bán mặt hàng cấm. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia, do vậy khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đặc điểm nhân thân, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

3/Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo P trình bày có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo C là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo do UBND xã quản lý. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo P tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực, bị cáo là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo C đi mua ma túy để sử dụng. Sau khi C đồng ý thì bị cáo là người mượn xe mô tô của anh Q để chở C đi mua ma túy và tại thị trấn K S thì bị cáo là người chủ động đứng ra giao dịch mua ma túy trước sau đó bị cáo C mới thực hiện việc mua ma túy theo. Sau khi mua được ma túy và sử dụng một phần ma túy đã mua được thì bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô chở C về thì bị bắt quả tang. Do vậy, ngoài việc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số lượng ma túy bị cáo tàng trữ thì bị cáo còn phải chịu trách nhiệm với cả số lượng ma túy mà bị cáo C tàng trữ. Như vậy, trong vụ án bị cáo là người giữ vai trò Ch nên khi tuyên phạt bị cáo hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn bị cáo C.

Bị cáo C tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực, khi được bị cáo P rủ đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo cũng đồng tình và được P chở đi mua ma túy. Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo P rủ rê, lôi kéo và bị cáo thực hiện theo bị cáo P. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị quản lý tại xã phường do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trong vụ án bị cáo thực hiện hành vi phạm với vai trò đồng phạm thứ yếu, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít hơn bị cáo P. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo do địa phương quản lý. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo P.

Xét thấy, các bị cáo đều được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đều là các đối tượng nghiện chất ma túy. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm trực tiếp tiếp tay cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo mới có tác dụng, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có công việc, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5/ *Về vật chứng*: Đối với 0,110gam Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 0,120 gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M2 đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 316/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 17; điều 58; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo H V Ph và V V C phạm tội “***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”

2. Xử phạt các bị cáo:

H V Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/10/2021.

V V C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/10/2021

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,110gam Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 0,120 gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M2 đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 316/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng)

5. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền và lợi ích liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh

- VKS + Công an + Chi cục THADS thị xã;

- Người tham gia tố tụng.

- Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh

- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm